

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

Bản án số: 44/2024/HSST

Ngày: 24/4/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bùi Thanh Nhiên

Phạm Thị Nga

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thái Bình - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Mai Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, tên gọi khác: không, sinh ngày 05/4/1981 tại tỉnh Hòa Bình; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1946; Bị cáo đã ly hôn; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2011; con nhỏ sinh năm 2015; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em. Bị cáo là con thứ 6 trong gia đình;

- Tiền án: Theo bản án số 110/2017/HSST ngày 29/9/2017 Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội cướp giật tài sản, tổng hợp với bản án số 17/2017/HSST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện K cùng về tội cướp giật tài sản 36 tháng tù, Nguyễn Đức H phải chấp hành 84 tháng tù (chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Ngày 26/4/2017 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình xử 36 tháng tù về tội cướp giật tài sản;

+ Ngày 20/12/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa đối tượng vào Trung tâm chữa bệnh – giáo dục – lao động xã hội tỉnh Hòa Bình 12 tháng theo Quyết định số 4301/QĐ-UBND;

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 18/12/2023 cho đến nay. Hiện đang đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1997; (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Trú tại: xóm Đồng Ngoài, xã Vĩnh Tiến, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Người chứng kiến: ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1979 (vắng mặt không có lý do)

Trú tại: Tổ 9, phường Th, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 18/12/2023 Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28H1-25615 từ chỗ làm ở thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đi lên thành phố H với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân, đến khu vực đầu cầu 1, thành phố H, H gặp một người đàn ông lạ mặt qua trao đổi H mua được 01 (một) gói ni-lông bên trong có chứa 02 (hai) gói ma túy với giá 800.000 (*tám trăm nghìn*) đồng. Mua được ma túy H cất giấu vào trong ngăn ngoài của ví da màu nâu rồi để vào trong túi áo khoác trong phía bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khi H đến khu vực bờ đê thuộc tổ 7, phường Thịnh Lang, thành phố H thì bị tổ công tác của Công an phường Thịnh Lang, thành phố H kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật thu giữ và đưa đối tượng về trụ sở làm việc theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 13-A/KLGD-CAT-PC09 ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: “Chất bột dạng cục màu trắng, hồng gói ký hiệu 1 và 2 trong phong bì niêm phong vật chứng, một mặt có ghi tên đối tượng: Nguyễn Đức H, sinh năm 1981, HKTT: Xóm C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình gửi giám định có khối lượng 0,85g (*không phải tám mươi lăm gam*), là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine”.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 18/12/2023, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H đã tiến hành thu giữ của Nguyễn Đức H:

- Ma túy khối lượng 0,85g (*không phải tám mươi lăm gam*), là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine;

- 01 (một) ví da màu nâu, cũ đã qua sử dụng;
- 01 (một) căn cước công dân và một giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đức H;

H;

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu xanh bạc, biển kiểm soát 28H1-25615, đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 44/CT-VKSTP ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình truy tố Nguyễn Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn xác nhận đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu xanh bạc, biển kiểm soát 28H1-25615, không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 BLHS xử phạt: Nguyễn Đức H mức án tù từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định;

- Trả lại cho bị cáo một chiếc ví nâu đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đức H.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu xanh bạc, biển kiểm soát 28H1-25615, đã qua sử dụng đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề xem xét giải quyết.

Phần tranh luận: Bị cáo thấy tội danh, mức hình phạt vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị phù hợp nên không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi là đã vi phạm pháp luật, rất ân hận. Đề nghị Hội đồng xét xử giơ cao, đánh khề, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình lao động nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, các nội dung đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về hành vi các bị cáo đã thực hiện: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu được; kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu giữ do đó có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Đức H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu, ngày 18/12/2023, H đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,85 gam ma túy loại Heroin và Methamphetamine tại đầu cầu 1, thành phố Hòa Bình nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, khi đi đến khu vực bờ đê thuộc tổ 7, phường Thịnh Lang, thành phố H, tỉnh Hòa Bình bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Nguyễn Đức H đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và là nguyên nhân gây ra tội phạm khác. Bị cáo Nguyễn Đức H là người có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức đầy đủ hành vi, tự ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện cần áp dụng hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có mẹ đẻ có công với cách mạng được tặng H chương kháng chiến hạng nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Đức H là người có tiền án: Theo bản án số 110/2017/HSST ngày 29/9/2017 Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội cướp giật tài sản, tổng hợp với bản án số 17/2017/HSST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện K cùng về tội cướp giật tài sản 36 tháng tù, Nguyễn Đức H phải chấp hành 84 tháng tù. Mặc dù chưa được xóa án tích, đã tiếp tục phạm tội, cần áp dụng tình tiết tăng

nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h, khoản 1, điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Đối với toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng, một mặt có ghi: “Mẫu vật còn lại sau giám định. Vụ: Nguyễn Đức H, sinh năm: 1981 – Có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 18/12/2023. Tại phường Th, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán phong bì có dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Hòa Bình, chữ ký của giám định viên và thành phần tham gia niêm phong được bảo quản nguyên vẹn, là chất bị cáo tàng trữ trái phép, đồng thời Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) ví da màu nâu, đã qua sử dụng, quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai nhận chiếc ví là tài sản của bị cáo, được bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, dùng để cất giấu số ma túy, xét thấy chiếc ví đã cũ, lại là công cụ tàng trữ ma túy phục vụ cho việc phạm tội của bị cáo, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) căn cước công dân và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đức H là giấy tờ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Riêng đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu xanh bạc, biển kiểm soát 28H1-25615 thu giữ trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Đức H. Quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng minh làm rõ chiếc xe trên là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Việt Dũng, sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú: xóm Đồng Ngoài, xã Vĩnh Tiến, huyện K, tỉnh Hòa Bình (là cháu ruột của Nguyễn Đức H), trước ngày 18/12/2023 anh Dũng có cho H mượn xe để đi làm nhưng H sử dụng xe đi mua ma túy, anh Dũng không biết và không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức H. Anh Dũng có đơn xin lại tài sản, xét việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng số 23 ngày 30/01/2024 trả lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu xanh bạc, biển kiểm soát 28H1-25615 cho chủ sở hữu hợp pháp. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu xanh bạc, biển kiểm soát 28H1-25615 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Việt Dũng, sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú: xóm Đồng Ngoài, xã Vĩnh Tiến, huyện K, tỉnh Hòa Bình, cho bị cáo H mượn và không biết bị cáo sử dụng phương tiện vào việc đi mua ma túy. Tại giai đoạn điều tra anh Dũng đã nhận lại tài sản nêu trên. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử anh Dũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

có nội dung xác nhận đã nhận được xe mô tô nêu trên và không có yêu cầu nào khác. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về dân sự.

[6] Về vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông mà bị cáo khai nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Đức H, do bị cáo khai không biết tên tuổi, không nhớ đặc điểm nhận dạng của người đàn ông, quá trình điều tra chưa đủ cơ sở để kết luận nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử chưa đề cập xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức H 24 (*hai mươi bốn tháng*) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang, ngày 18/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng, một mặt có ghi: “ Mẫu vật còn lại sau giám định. Vụ: Nguyễn Đức H, sinh năm: 1981 – Có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 18/12/2023. Tại phường Th, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán phong bì có dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Hòa Bình, chữ ký của giám định viên và thành phần tham gia niêm phong được bảo quản nguyên vẹn; Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) ví da màu nâu, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) căn cước công dân và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đức H.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hòa Bình theo biên bản giao nhận vật chứng số 69/BB/24 ngày 02/4/2024.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97 năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố H;
- VKSND tỉnh HB;
- Công an thành phố H;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TP HB;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Đà Giang